TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2018/QĐST-HNGĐ	*Tây Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị P, sinh năm: 1978;
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.
- Bị đơn: Ông Lương Tấn Đ, sinh năm: 1967;
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Đặng Thị P, sinh năm: 1972
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.
+ Lê Thị Bích T1, sinh năm: 1971
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.
+ Lê Thị Bích T2, sinh năm: 1977
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị P và ông Lương Tấn Đ

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị P và ông Lương Tấn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung Lương Tâm Đ, sinh ngày: 03/01/2011 và Lương Sĩ Đ, sinh ngày 11/8/2014 cho bà Đặng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, bà P không yêu cầu nên ông Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông Lương Tấn Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Đặng Thị P và ông Lương Tấn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng bà P tự nguyện chịu phần án phí ông Đ nên phải chịu 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí. Hoàn lại cho bà P 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/0005814 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Đức